

Số: 365 /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành chương trình đào tạo (rà soát) trình độ tiến sĩ  
tại trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 11/2004/QĐ-TTg ngày 16/1/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ cho Trường Đại học Luật Tp.HCM;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-ĐHL, ngày 20/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ –ĐHL ngày 01/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh thành lập Hội đồng rà soát, sửa đổi các chương trình đào tạo trình độ sau đại học của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ –ĐHL ngày 11/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng rà soát, sửa đổi các chương trình đào tạo trình độ sau đại học của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh ngày 03/5/2024;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo (rà soát) trình độ tiến sĩ năm 2023 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Danh sách các ngành đào tạo và Chương trình đào tạo kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định này sẽ được áp dụng cho các khóa nghiên cứu sinh tuyển sinh từ năm 2023.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Khoa đào tạo sau đại học và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, P. SDH.





**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (RÀ SOÁT) TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2023  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM**

(Kèm theo Quyết định số: 365/QĐ-ĐHL, ngày 04 tháng 5 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh)

**1. Danh mục ngành đào tạo**

STT	Ngành
1	Luật Kinh tế
2	Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
3	Luật Hiến pháp và luật Hành chính
4	Luật Dân sự & Tố tụng dân sự
5	Luật Quốc tế

**2. Chương trình đào tạo**

**2.1. Luật Kinh tế**

**MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

• **Mục tiêu chung:**

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật TP. HCM nhằm cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và mở rộng về lý luận và phương pháp nghiên cứu, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, chủ động phát hiện và giải quyết những vấn đề phát sinh trong khoa học pháp lý và thực tiễn xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

• **Mục tiêu cụ thể:**

**PO1:** Có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề luật, liêm chính học thuật, ý thức phục vụ cộng đồng và thượng tôn pháp luật.

**PO2:** Có tư duy pháp lý để phân biện, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các luận cứ khoa học pháp lý trong hoạt động nghiên cứu và áp dụng pháp luật.

**PO3:** Có kiến thức sâu rộng, am hiểu tường tận các học thuyết cốt lõi và kiến thức quan trọng trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

**PO4:** Có năng lực đề xuất và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, có khả năng tham gia đào tạo bậc đại học và sau đại học trong lĩnh vực pháp luật kinh tế;

**PO5:** Chủ động phát hiện và giải quyết được các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

**PO6:** Có năng lực ngoại ngữ để giao tiếp học thuật, thu thập, xử lý thông tin tài liệu và hợp tác nghiên cứu với các học giả nước ngoài.

## **CHUẨN ĐẦU RA**

### **• Kiến thức:**

**PLO1:** Có kiến thức sâu rộng về khoa học chính trị và kinh tế làm nền tảng để nghiên cứu chuyên sâu về pháp luật kinh tế.

**PLO2:** Có kiến thức mở rộng về thể chế và các học thuyết kinh tế, lịch sử pháp luật kinh tế.

**PLO3:** Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**PLO4:** Có phương pháp tiếp cận liên ngành, sử dụng thành thạo và hiệu quả các phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

**PLO5:** Có kiến thức sâu rộng về pháp luật kinh tế của một số quốc gia và các điều ước quốc tế về đầu tư kinh doanh và thương mại.

**PLO6:** Có kiến thức để xây dựng và triển khai hiệu quả các giải pháp pháp lý.

### **• Kỹ năng:**

**PLO7:** Đánh giá, phân biện, góp ý các dự thảo văn bản pháp luật kinh tế, chính sách kinh tế.

**PLO8:** Đánh giá, phân tích dự báo rủi ro pháp lý của các dự án đầu tư, kinh doanh.

**PLO9:** Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật kinh tế.

**PLO10:** Xây dựng đề cương nghiên cứu, tham gia các nhiệm vụ, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học.

**PLO11:** Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực pháp luật.

### **• Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

**PLO12:** Có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức công vụ, chấp hành đúng nội quy, kỷ luật lao động.

**PLO13:** Chịu trách nhiệm chính trong công tác tổ chức quản lý, điều hành, giám sát công tác tuân thủ pháp luật tại địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

**PLO14:** Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề luật

**PLO15:** Tôn trọng sự khác biệt và phụng sự cộng đồng

## MA TRẬN MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo														
	Kiến thức						Kỹ năng					NL tự chủ và trách nhiệm			
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
PO1	x											x	x	x	x
PO2	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x	x
PO3	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x		x		
PO4	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x	
PO5		x		x	x	x	x	x			x				
PO6		x	x		x								x		

### YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

- Người có bằng thạc sỹ luật
- Người có bằng cử nhân luật
- Hình thức: Xét tuyển

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG THẠC SĨ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG (4 tín chỉ)

ST T	Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Lịch sử pháp luật kinh tế	2
2		Lý thuyết về hợp đồng trong kinh doanh	2

### CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ (20 tín chỉ)

HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)			
ST T	Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
2		Pháp luật kinh doanh, thương mại	2
3		Pháp luật tài chính, ngân hàng	2
HỌC PHẦN TỰ CHỌN (04 tín chỉ)			
1		Trách nhiệm xã hội của chủ thể kinh doanh	2
2		Thế chế và các học thuyết kinh tế	2
3		Chính sách đất đai	2
4		Pháp luật hợp đồng so sánh	2
5		Pháp luật thuế so sánh	2
6		Pháp luật môi trường so sánh	2

<b>TỔNG QUAN VÀ CHUYÊN ĐỀ (10 tín chỉ)</b>			
1		Tiểu luận tổng quan	4
2		Chuyên đề 1	3
3		Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIỀN SĨ (70 tín chỉ)**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG CỬ NHÂN  
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG (30 tín chỉ)**

STT	Mã Môn	Tên Môn	Số TC
<b>Các môn cơ sở bắt buộc (08 tín chỉ)</b>			
1	KTKD506	Pháp luật về các tổ chức kinh doanh	2
2	KTTM507	Pháp luật về thương mại trong điều kiện hội nhập	2
3	KTNVT508	Pháp luật về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp	2
4	KTMT509	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	2
<b>Các môn cơ sở tự chọn (06/10 tín chỉ)</b>			
1	KTDT511	Pháp luật về đầu tư	2
2	KTSK505	Pháp luật về sở hữu trong kinh doanh	2
3	KTKT512	Pháp luật về kế toán, kiểm toán trong hoạt động kinh doanh	2
4	KTSD513	Quyền sử dụng đất của chủ thể kinh doanh	2
5	KTLK510	Pháp luật lao động trong kinh doanh	2
<b>Các môn chuyên ngành bắt buộc (08 tín chỉ)</b>			
1	KTDC514	Pháp luật về đầu tư công và đấu thầu	2
2	KTCHC515	Pháp luật về chống hạn chế cạnh tranh	2
3	KTBD516	Thị trường bất động sản và những vấn đề pháp lý về kinh doanh bất động sản	2
4	KTNH517	Pháp luật về dịch vụ ngân hàng	2
<b>Các môn chuyên ngành tự chọn (08/16 tín chỉ)</b>			
1	KTQT518	Pháp luật về quản trị công ty	2
3	KTTM526	Pháp luật về thương mại điện tử	2
4	KTPL520	Kinh tế học pháp luật	2
5	KTCC521	Pháp luật về các công cụ chuyển nhượng	2
6	KTTC523	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	2
7	KTTN525	Pháp luật về tài nguyên thiên nhiên	2
8	KTDV527	Pháp luật về dịch vụ tài chính	2

**CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (20 tín chỉ)**

<b>HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)</b>			
<b>ST T</b>	<b>Mã Môn học</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
2		Pháp luật kinh doanh, thương mại	2
3		Pháp luật tài chính, ngân hàng	2
<b>HỌC PHẦN TỰ CHỌN (04 tín chỉ)</b>			
1		Trách nhiệm xã hội của chủ thể kinh doanh	2
2		Thể chế và các học thuyết kinh tế	2
3		Chính sách đất đai	2
4		Pháp luật hợp đồng so sánh	2
5		Pháp luật thuế so sánh	2
6		Pháp luật môi trường so sánh	2
<b>TỔNG QUAN VÀ CHUYÊN ĐỀ (10 tín chỉ)</b>			
1		Tiểu luận tổng quan	4
2		Chuyên đề 1	3
3		Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ (70 tín chỉ)**

## 2.2. Luật Hình sự và Tố tụng hình sự

### MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- **Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật hình sự và Tố tụng hình sự của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu hướng đến đào tạo tiến sĩ luật có tri thức chuyên sâu, hàng đầu về những vấn đề pháp lý thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự, có phương pháp nghiên cứu khoa học tốt để có thể đóng góp xây dựng, hoàn thiện pháp luật của Việt Nam trong lĩnh vực tư pháp hình sự, góp phần làm vững mạnh nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- **Mục tiêu cụ thể**

Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật hình sự và tố tụng hình sự là nhằm đào tạo đội ngũ tiến sĩ luật:

- PO1. Có kiến thức chuyên môn toàn diện, chuyên sâu, hàng đầu về tư pháp hình sự;
- PO2. Có khả năng tư duy độc lập, xây dựng giải pháp giải quyết những hạn chế trong lý luận, pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PO3. Có khả năng phát triển những kiến thức mới trong lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PO4. Có khả năng nghiên cứu khoa học chuyên sâu và học tập suốt đời;
- PO5. Có tinh thần tôn trọng và bảo vệ pháp luật;
- PO6. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu quản lý việc tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến tư pháp hình sự, có ý thức phục vụ cộng đồng.

### CHUẨN ĐẦU RA

- **Về kiến thức**

- PLO1. Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PLO2. Có khả năng tư duy độc lập, xây dựng giải pháp giải quyết những hạn chế trong lý luận, pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PLO3. Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển kiến thức mới liên quan đến lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PLO4. Có kiến thức về quản trị tổ chức;
- PLO5. Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương từ bậc 4 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- **Về kỹ năng**

- PLO6.** Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PLO7.** Có kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn về tư pháp hình sự;
- PLO8.** Có kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học trong lĩnh vực tư pháp hình sự và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo;
- PLO9.** Có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển tư pháp hình sự;
- PLO10.** Có khả năng tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

- **Về thái độ/ mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- PLO11.** Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PLO12.** Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau;
- PLO13.** Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác trong nghiên cứu khoa học và thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PLO14.** Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tư pháp hình sự;
- PLO15.** Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

### **YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN**

- Người có bằng thạc sỹ luật
- Người có bằng cử nhân luật
- Hình thức: Xét tuyển

### **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG THẠC SĨ**

#### **HỌC PHẦN BỔ SUNG (04 tín chỉ)**

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Xu hướng phát triển của pháp luật hình sự	2
2		Xu hướng phát triển của pháp luật tố tụng hình sự	2

#### **HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)**

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
2		Những vấn đề thời sự của Luật hình sự trong giai đoạn hiện nay	2

3	Những vấn đề thời sự của Luật tố tụng hình sự trong giai đoạn hiện nay	2
---	--	---

**HỌC PHẦN TỰ CHỌN (04 tín chỉ)**

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Vấn đề định tội danh đối với các tội xâm phạm trình tự quản lý kinh tế trong khung pháp lý mới về quản lý kinh tế	2
2		Quyền bào chữa trong tố tụng hình sự Việt Nam	2
3		Đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia	2

**CÁC CHUYÊN ĐỀ: (10 tín chỉ)**

STT	Tên chuyên đề	Số tín chỉ
1	Tiêu luận tổng quan	4
2	Chuyên đề 1	3
3	Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIỀN SĨ (70 tín chỉ)**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG CỬ NHÂN**

**HỌC PHẦN BỔ SUNG (30 tín chỉ)**

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ
<b>I. Các học phần bắt buộc (18 tín chỉ)</b>			
1	HSCS505	Chính sách hình sự	2
2	HSTP506	Những vấn đề hiện đại về tội phạm	2
3	HSTRN507	Những vấn đề hiện đại về trách nhiệm hình sự	2
4	HSTT508	Những vấn đề hiện đại về luật tố tụng hình sự Việt Nam	2
5	HSCN509	Chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự	2
6	HSPN518	Lý luận về phòng ngừa tội phạm	2
7	HSCM519	Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự	2
8	HSQT520	Luật hình sự quốc tế	2
9	HSTHA537	Lý luận và thực tiễn thi hành án hình sự	2
<b>II. Các học phần tự chọn (chọn 12/20 tín chỉ)</b>			
	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	
1	HSNT510	Nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam	2
2	HSNTTT511	Nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự Việt Nam	2

3	HSLLDĐT531	Lý luận và thực tiễn về định tội danh	2
4	HSHP532	Hình phạt và quyết định hình phạt	2
5	HSTT516	Tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi	2
6	HSTPKTSH533	Những vấn đề mới trong các tội xâm phạm sở hữu và trật tự quản lý kinh tế	2
7	HSMGSS525	Chế định miễn, giảm trách nhiệm hình sự dưới góc độ so sánh luật	2
8	HSTPA526	Lý thuyết về tội phạm ẩn	2
9	HSCC527	Biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự Việt Nam	2
10	HSTRT528	Tranh tụng trong tố tụng hình sự Việt Nam	2

**HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)**

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
2		Những vấn đề thời sự của Luật hình sự trong giai đoạn hiện nay	2
3		Những vấn đề thời sự của Luật tố tụng hình sự trong giai đoạn hiện nay	2

**HỌC PHẦN TỰ CHỌN (04 tín chỉ)**

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Vấn đề định tội danh đối với các tội xâm phạm trình tự quản lý kinh tế trong khung pháp lý mới về quản lý kinh tế	2
2		Quyền bào chữa trong tố tụng hình sự Việt Nam	2
3		Đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia	2

**CÁC CHUYÊN ĐỀ: (10 tín chỉ)**

STT	Tên chuyên đề	Số tín chỉ
1	Tiểu luận tổng quan	4
2	Chuyên đề 1	3
3	Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ (70 tín chỉ)**

## 2.3. Luật Hiến pháp và luật Hành chính

### MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- **Mục tiêu chung**

Chương trình nghiên cứu sinh chuyên ngành Luật Hiến pháp và luật hành chính cung cấp cho người học những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của khoa học pháp lý hiến pháp, hành chính ở Việt Nam và trên thế giới.

Chương trình đào tạo hướng đến xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học hàng đầu về khoa học pháp lý có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ cao và tư duy quản lý, sử dụng hiệu quả và sáng tạo kiến thức chuyên ngành vào nghiên cứu, tổ chức quản lý, sáng tạo tri thức mới trong thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

- **Mục tiêu cụ thể**

**PO1:** Cung cấp kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của lĩnh vực khoa học pháp lý chuyên ngành luật hiến pháp, luật hành chính;

**PO2:** Đào tạo kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học pháp lý chuyên sâu; Kiến thức về quản trị, tổ chức trong nghiên cứu, trong quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương.

**PO3:** Vận dụng thành thạo các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; có kỹ năng phát hiện vấn đề, suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo, có kỹ năng tranh luận, phản biện, làm việc theo nhóm.

**PO4:** Có kỹ năng tổng hợp, tự nghiên cứu và cập nhật các kiến thức mới về luật hiến pháp và luật hành chính để làm giàu sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính.

**PO5:** Có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển, kỹ năng tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

**PO6:** Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn về nghề nghiệp và tính kỷ luật cao trong công việc; có ý thức trách nhiệm và sự độc lập trong việc đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

**PO7:** Có ý thức học hỏi, trau dồi, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Ý thức cao trong tự nghiên cứu, đưa ra các quan điểm cá nhân về lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính; có ý

thức trách nhiệm trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới về khoa học pháp lý hiến pháp, hành chính.

**PO8:** Có ý thức cao trong việc thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác trong nghiên cứu pháp luật hiến pháp, hành chính.

## 2. CHUẨN ĐẦU RA

### • Về kiến thức:

**PLO1:** Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, hàng đầu về luật hiến pháp và luật hành chính.

**PLO2:** Nắm vững nội dung, bản chất các nguyên lý và học thuyết, lý thuyết trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành luật hiến pháp và luật hành chính.

**PLO3:** Đánh giá và xác định được cấp độ hoàn thiện của pháp luật hiến pháp và hành chính, các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng; đưa ra được các kết luận và khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

**PLO4:** Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin phù hợp lĩnh vực chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật.

**PLO5:** Xây dựng được kế hoạch, tổ chức, giám sát thực hiện các hoạt động nghiên cứu chuyên sâu và tổ chức thực hiện các hoạt động pháp luật trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính; có thể tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn.

### • Về kỹ năng:

**PLO6:** Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, xác định được cơ sở lý thuyết, quan điểm khoa học chủ đạo của vấn đề để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính.

**PLO7:** Có kỹ năng tổng hợp, truyền đạt tri thức luật hiến pháp và luật hành chính dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

**PLO8:** Đánh giá, bình luận, đưa ra các luận cứ khoa học và lựa chọn giải pháp để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn

**PLO9:** Tổ chức chủ động và quản lý các hoạt động khoa học pháp lý và thực tiễn trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính.

**PLO10:** Kỹ năng nghiên cứu, xây dựng và phát triển các vấn đề mới về lý luận, pháp lý và tổ chức thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính.

- Về thái độ / mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

**PLO11:** Có thái độ chủ động, độc lập trong nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, có tinh thần phản biện, ý thức sáng tạo cao trong công việc.

**PLO12:** Thích nghi, tự định hướng, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính.

**PL013:** Hướng dẫn người khác trong việc nghiên cứu, đánh giá, áp dụng và thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính.

**PLO14:** Quản lý, tổ chức, đánh giá và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính.

**PLO15:** Đưa ra những sáng kiến, kết luận, quan điểm lý thuyết có giá trị hàng đầu trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính.

### YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

- Người có bằng thạc sỹ luật
- Người có bằng cử nhân luật
- Hình thức: Xét tuyển

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG THẠC SĨ

#### HỌC PHẦN BỔ SUNG (04 tín chỉ)

STT	Mã Học phần	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Nhà nước và pháp luật trong điều kiện hội nhập	2
2		Pháp luật hành chính trong xu thế hội nhập và phát triển	2

#### HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)

STT	Mã Học phần	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	2
2		Lý thuyết về Hiến pháp và tổ chức quyền lực nhà nước	2
3		Quản lý nhà nước và cải cách hành chính	2

#### HỌC PHẦN TỰ CHỌN (4 tín chỉ)

STT	Mã Học phần	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Kiểm soát quyền lực nhà nước	2
2		Án lệ	2
3		Giải quyết tranh chấp hành chính trong nhà nước pháp quyền	2
4		Tự quản địa phương	2

#### CÁC CHUYÊN ĐỀ: (10 tín chỉ)

STT	Mã Học phần	Tên chuyên đề	Số tín chỉ
1		Tiểu luận tổng quan	4

2	Chuyên đề 1	3
3	Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ ( 70 tín chỉ)**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG CỬ NHÂN**

**HỌC PHẦN BỔ SUNG (30 tín chỉ)**

STT	Mã Học phần	Học phần	Số tín chỉ
<b>I. Các học phần bắt buộc (18 tín chỉ)</b>			
1		Những vấn đề cơ bản và hiện đại về nhà nước và pháp luật	2
2		Quyền lập pháp và hoạt động xây dựng pháp luật	2
3		Quyền hành pháp và quản lý nhà nước	2
4		Quyền tư pháp	2
5		Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước	2
6		Quyền con người, quyền công dân	2
7		Chính quyền địa phương	2
8		Cưỡng chế hành chính	2
9		Tài phán hành chính	2
<b>II. Các học phần tự chọn (chọn 12/20 tín chỉ)</b>			
		<b>Học phần</b>	
1		Luật Hiến pháp so sánh	2
2		Luật Hành chính so sánh	2
3		Những giá trị cơ bản của các học thuyết về nhà nước và pháp luật	2
4		Tài phán hành chính so sánh	2
5		Cơ quan dân cử trong Nhà nước pháp quyền	2
6		Cơ quan hành chính trong Nhà nước pháp quyền	2
7		Cơ quan tư pháp trong Nhà nước pháp quyền	2
8		Trách nhiệm Hiến pháp và tài phán hiến pháp	2
9		Công vụ và pháp luật về công chức, viên chức	2
10		Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và khiếu kiện hành chính	2

**HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)**

STT	Mã Học phần	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	2
2		Lý thuyết về Hiến pháp và tổ chức quyền lực nhà nước	2
3		Quản lý nhà nước và cải cách hành chính	2

**HỌC PHẦN TỰ CHỌN (4 tín chỉ)**

STT	Mã Học phần	Tên môn học	Số tín chỉ
1		Kiểm soát quyền lực nhà nước	2
2		Án lệ	2
3		Giải quyết tranh chấp hành chính trong nhà nước pháp quyền	2
4		Tự quản địa phương	2

**CÁC CHUYÊN ĐỀ: (10 tín chỉ)**

STT	Mã Học phần	Tên chuyên đề	Số tín chỉ
1		Tiểu luận tổng quan	4
2		Chuyên đề 1	3
3		Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ ( 70 tín chỉ)**

70

## 2.4. Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự

### MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật dân sự và Tổ tụng dân sự của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu hướng đến đào tạo đội ngũ tiến sĩ luật có tri thức chuyên sâu, hàng đầu về những vấn đề pháp lý thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự, có phương pháp nghiên cứu khoa học tốt để có thể đóng góp xây dựng, hoàn thiện pháp luật của Việt Nam trong lĩnh vực pháp luật dân sự.

- **Mục tiêu cụ thể:**

Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật dân sự và tổ tụng dân sự là nhằm đào tạo đội ngũ tiến sĩ luật:

**PO1:** Có tinh thần tôn trọng và bảo vệ pháp luật;

**PO2:** Có kiến thức chuyên môn toàn diện và chuyên sâu về pháp luật dân sự;

**PO3:** Có khả năng phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự;

**PO4:** Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kỹ năng áp dụng pháp luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự vào thực tiễn;

**PO5:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu quản lý việc tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật dân sự, có ý thức phục vụ cộng đồng;

**PO6:** Có khả năng nghiên cứu khoa học chuyên sâu và học tập suốt đời.

### CHUẨN ĐẦU RA

- **Về kiến thức**

**PO1:** Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của lĩnh vực pháp luật dân sự;

**PO2:** Có kiến thức cốt lõi, nền tảng về pháp luật dân sự;

**PO3:** Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự;

**PO4:** Có kiến thức về quản trị tổ chức;

**PO5:** Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương từ bậc 4 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- **Về kỹ năng**

**PO6:** Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực pháp luật dân sự;

**PO7:** Có kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn về pháp luật dân sự;

**PO8:** Có kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học trong lĩnh vực pháp luật dân sự và đưa ra những hướng xử lý hợp lý, hợp tình;

**PO9:** Có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển pháp luật dân sự;

**PO10:** Có khả năng tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

• **Về thái độ/mức độ tự chủ và trách nhiệm**

**PO11:** Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự;

**PO12:** Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau;

**PO13:** Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác trong nghiên cứu khoa học và thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự;

**PO14:** Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật dân sự;

**PO15:** Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới trong lĩnh vực pháp luật dân sự.

**MA TRẬN MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo														
	Kiến thức						Kỹ năng					NL tự chủ và trách nhiệm			
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
PO1	x											x	x	x	x
PO2	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x	x
PO3	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x		x		
PO4	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x	
PO5		x		x	x	x	x	x			x				
PO6		x	x		x								x		

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN**

- Người có bằng thạc sỹ luật
- Người có bằng cử nhân luật
- Hình thức: Xét tuyển

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG THẠC SĨ  
HỌC PHẦN BỔ SUNG (4 tín chỉ)**

STT	Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	BSPLDS9301	Xu hướng phát triển của pháp luật dân sự	2
2	BSTTDS9302	Xu hướng phát triển của pháp luật tố tụng dân sự	2

**HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)**

STT	Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	PPNC901	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
2	CTDS9301	Phân tích, bình luận và tổng hợp thông qua nghiên cứu về Chủ thể của pháp luật dân sự	2
3	BTTH9302	Phương pháp tổng hợp và xây dựng đề cương nghiên cứu thông qua nghiên cứu về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2

**HỌC PHẦN TỰ CHỌN (04 tín chỉ)**

1	HĐ9303	Nghiên cứu so sánh pháp luật thông qua nghiên cứu về hợp đồng	2
2	THA9308	Nghiên cứu so sánh pháp luật thông qua nghiên cứu về thi hành án dân sự	2
3	BV9309	Nghiên cứu so sánh pháp luật thông qua nghiên cứu về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự	2
4	QHLD9304	Phương pháp điều tra và khảo sát thực tiễn thông qua nghiên cứu về pháp luật về quan hệ lao động	2
5	TK9305	Phương pháp logic pháp lý thông qua nghiên cứu về Chế định thừa kế	2
6	VQ9306	Phương pháp hệ thống hóa và pháp điển hóa thông qua nghiên cứu về vật quyền	2
7	TQTA9307	Phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu thông qua nghiên cứu về Thẩm quyền xét xử của Tòa án	2
8		Phương pháp so sánh luật thông qua nghiên cứu về hợp đồng lao động	2

**CÁC CHUYÊN ĐỀ: (10 tín chỉ)**

1		Tiểu luận tổng quan	4
2		Chuyên đề 1	3
3		Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIỀN SĨ (70 tín chỉ)****CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NCS CÓ BẰNG CỬ NHÂN****CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG (40 tín chỉ)**

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số TC
<b>Nhóm môn cơ bản (6 tín chỉ)</b>			
1		Triết học - Logic học	04
2		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	02
<b>Nhóm môn cơ sở bắt buộc (8 tín chỉ)</b>			
1		Luật La Mã	02
2		Cá nhân – chủ thể quan hệ pháp luật dân sự	02
3		Pháp luật về bất động sản	02

4		Cơ quan tiến hành tố tụng trong pháp luật tố tụng dân sự	02
<b>Nhóm môn cơ sở tự chọn (6/18 tín chỉ)</b>			
1		Nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	02
2		Các vấn đề chuyên sâu về xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự	02
3		Bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động	02
4		Quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam	02
5		Lý thuyết về vật quyền và trái quyền trong Luật dân sự	02
6		Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể	02
7		Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án	02
8		Hoạt động chứng minh trong tố tụng tài phán	02
9		Quan hệ nhân thân trong pháp luật về hôn nhân và gia đình	02
<b>Nhóm môn chuyên ngành bắt buộc (8 tín chỉ)</b>			
1		Lý luận chung về pháp luật hợp đồng	02
2		Pháp luật về hợp đồng lao động	02
3		Pháp luật về tài sản trong hôn nhân và gia đình	02
4		Một số vấn đề chuyên sâu về sở hữu trí tuệ	02
<b>Nhóm môn chuyên ngành tự chọn (12 tín chỉ)</b>			
1		Trách nhiệm dân sự liên đới	02
2		Pháp luật về tranh chấp lao động và đình công	02
3		Di sản trong pháp luật thừa kế	02
4		Giao dịch dân sự về bất động sản	02
5		Pháp luật về thi hành án dân sự	02
6		Tổ chức đại diện trong quan hệ lao động	02
7		Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	02
8		Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động	02
9		Pháp luật về bảo hiểm hưu trí	02
10		Trách nhiệm dân sự trong pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	02

*no*

**HỌC PHẦN BỔ SUNG (4 tín chỉ)**

STT	Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	BSPLDS9301	Xu hướng phát triển của pháp luật dân sự	2
2	BSTTDS9302	Xu hướng phát triển của pháp luật tố tụng dân sự	2

**HỌC PHẦN BẮT BUỘC (06 tín chỉ)**

STT	Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	PPNC901	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
2	CTDS9301	Phân tích, bình luận và tổng hợp thông qua nghiên cứu về Chủ thể của pháp luật dân sự	2
3	BTTH9302	Phương pháp tổng hợp và xây dựng đề cương nghiên cứu thông qua nghiên cứu về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2

**HỌC PHẦN TỰ CHỌN (04 tín chỉ)**

1	HĐ9303	Nghiên cứu so sánh pháp luật thông qua nghiên cứu về hợp đồng	2
2	THA9308	Nghiên cứu so sánh pháp luật thông qua nghiên cứu về thi hành án dân sự	2
3	BV9309	Nghiên cứu so sánh pháp luật thông qua nghiên cứu về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự	2
4	QHLĐ9304	Phương pháp điều tra và khảo sát thực tiễn thông qua nghiên cứu về pháp luật về quan hệ lao động	2
5	TK9305	Phương pháp logic pháp lý thông qua nghiên cứu về Chế định thừa kế	2
6	VQ9306	Phương pháp hệ thống hóa và pháp điển hóa thông qua nghiên cứu về vật quyền	2
7	TQTA9307	Phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu thông qua nghiên cứu về Thẩm quyền xét xử của Tòa án	2
8		Phương pháp so sánh luật thông qua nghiên cứu về hợp đồng lao động	2

**CÁC CHUYÊN ĐỀ: (10 tín chỉ)**

1		Tiểu luận tổng quan	4
2		Chuyên đề 1	3
3		Chuyên đề 2	3

**LUẬN ÁN TIỀN SĨ (70 tín chỉ)**

## 2.5. Luật Quốc tế

Thực hiện theo Quyết định số 1152/QĐ-ĐHL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh ban hành chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Luật Quốc tế của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (kèm theo)

